UNIT 1. ART CLASS

LESSON 1. SCHOOL SUPPLIES

Exercise 1. Put the word into the picture. (Điền từ vào chỗ trống)

e□aser pen backpack ruler pencil case pencil








....

Exercise 2. Order the letter to make a correct word.(Sắp xếp từ)

a) nep → pen c) rluer →.....

b) akbcpakc →..... d) pnecli →.....

e) reaser →..... f) pneilccsae →.....

Exercise 3. Look and write.(Nhìn tranh và viết câu trả lời)

What is it?

		
1. It is a pen.	2.	3.....
		
5.....	6.....	7.....

LIVEWORKSHEETS

Exercise 4. Look and trace.(viết mỗi dòng 5 lần)













LIVEWORKSHEETS

What : cái gì? (từ để hỏi, luôn đứng đầu câu hỏi)

it : nó (dùng cho vật)

It is = It's : nó là

What is it ? : Đây là cái gì?

It is a pen : Nó là một chiếc bút mực.

Một số điểm ngữ pháp cần nhớ:

- "It" : là đại từ chỉ vật dùng cho số ít, luôn đi với trợ động từ "is"

Ví dụ: It is a cat. Nó là 1 con mèo.

- a / an là giới từ luôn đứng trước các danh từ chỉ vật số ít (nghĩa là có 1)
- Giới từ "an" luôn đứng trước các danh từ chỉ vật số ít đếm được ,bắt đầu bằng nguyên âm "u, e, o, a, i" , Việt Nam mình thường nói là " uể oải" cho dễ nhớ.
- Còn lại là dùng "a".

LIVEWORKSHEETS